

**TÒA ÁN ND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DSST

Ngày: 01-11-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chính

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang- Phòng giao dịch Sần, Phương Sơn do ông Vũ Đức T- Phó giám đốc Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Lục Nam đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: Phố Bình Minh, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Y, xã R, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1967 (có mặt)

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993 (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã R, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai tiếp theo đại diện cho nguyên đơn ông Vũ Đức T trình bày: Ngày 18/6/2015, ông Nguyễn Văn S có vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Lục Nam, Phòng giao dịch Sần số tiền 50.000.000đ, theo hợp đồng đồng tín dụng số

2510LAV201504268/HĐTD. Mục đích ông S vay để sản xuất, chăn nuôi. Thời hạn vay là 36 tháng. Lãi suất là 9,8%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 14,7%/năm. Đến hạn trả nợ Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông S trả số tiền gốc và tiền lãi nhưng ông S không trả. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn S, bà Hoàng Thị X phải trả số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đ và tiền lãi trong hạn đến ngày 18/6/2018 là 9.949.722đ, lãi suất quá hạn từ ngày 18/6/2018 đến ngày 01/01/2019 là 14.700.000đ. Tổng số tiền ông S phải thanh toán trả ngân hàng là 74.649.722 đồng. Khi vay, ông S có nhập kho đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S761403, vào sổ cấp giấy số: 02151/QSĐĐ/513/QĐ-CH(T), do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 17/8/2001 mang tên hộ ông Nguyễn Văn S. Ngân hàng đề nghị Tòa án phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất của hộ ông Nguyễn Văn S.

Tại biên bản lấy lời khai, lời khai tiếp theo, bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày: Ngày 18/6/2015, ông có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Lục Nam, Phòng giao dịch Sàn, Phương Sơn số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Các bên có lập Hợp đồng tín dụng số 2510LAV201504268/HĐTD ngày 18/6/2015. Mục đích ông vay là để sản xuất, với lãi suất trong hạn là 9,8%/năm, lãi suất quá hạn là 14,7%/năm. Thời hạn vay là 36 tháng. Khi vay ông có nhập vào kho của ngân hàng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn S do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 17/8/2001, số seri: 761403, vào sổ cấp giấy số 02151 ở Rừng Đồng, thôn Y và thỏa thuận nếu đến hạn ông không trả được thì ngân hàng sẽ phát mại quyền sử dụng đất trên và toàn bộ các tài sản trên đất. Từ khi vay đến nay ông chưa trả được ngân hàng đồng tiền gốc và lãi suất nào. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền gốc đã vay là 50.000.000đ và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đến ngày Tòa án xét xử, ông đồng ý. Ông cũng đồng ý phát mại quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: 761403, vào sổ cấp giấy số 02151 ở Rừng Đồng, thôn Y do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 17/8/2001 mang tên hộ ông Nguyễn Văn S cùng toàn bộ các tài sản trên đất. Việc ông vay tiền của ngân hàng các con ông là Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị N và vợ ông là Hoàng Thị X không biết, không có liên quan gì. Ông đã giao thông báo thụ lý, thông báo hòa giải cũng và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho các con ông, nhưng các con ông bận đi làm không đến trụ sở Tòa án làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị X trình bày: Việc ông Nguyễn Văn S vay tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Lục Nam, tỉnh Bắc giang- Phòng giao dịch Sàn, Phương Sơn bà không biết. Nên nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn S và bà phải trả số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đ và lãi suất trong hạn, quá hạn bà không đồng ý. Vì một mình ông S vay ông S phải tự trả. Tuy nhiên, bà cũng đồng ý để Ngân hàng phát mại quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: 761403, vào sổ cấp giấy số 02151 ở Rừng Đồng, thôn Y do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 17/8/2001 mang tên hộ Nguyễn Văn S cùng toàn bộ các tài sản trên đất.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị N, nhưng anh D và chị N không đến trụ sở Tòa án làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, buộc ông S, bà X phải trả ngân hàng số tiền gốc đã vay là 50.000.000đ và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn như trong hợp đồng.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn S, bà Hoàng Thị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự trong vụ án, nhưng tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn, ông Vũ Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. *Về nội dung*: Ngày 18/6/2015, ông Nguyễn Văn S có vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Lục Nam, Phòng giao dịch Sàn số tiền 50.000.000đ. Khi vay các bên có lập Hợp đồng đồng tín dụng số 2510LAV201504268/HĐTD. Mục đích ông S vay để sản xuất, chăn nuôi. Thời hạn vay là 36 tháng. Lãi suất là 9,8%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 14,7%/năm. Đến hạn trả nợ Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông S phải trả số tiền gốc và tiền lãi nhưng ông S vẫn không trả. Đến nay ông S vẫn chưa trả được ngân hàng đồng tiền gốc và lãi suất nào. Nay ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn S, bà Hoàng Thị X phải trả ngân hàng số tiền gốc đã vay là 50.000.000đ và tiền lãi trong hạn từ 18/6/2015 đến 18/6/2018 là 9.949.722đ và lãi suất quá hạn từ ngày 18/6/2018 đến ngày 01/11/2019 là 14.700.000đ là có căn cứ và phù hợp với Điều 27, Điều 28 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Bà Hoàng Thị X không đồng ý cùng với chồng là ông Nguyễn Văn S trả ngân hàng số tiền trên là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Trường hợp ông Nguyễn Văn S, bà Hoàng Thị X có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký.

[4]. Khi ông Nguyễn Văn S vay tiền có nhập vào kho ngân hàng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: 761403, vào sổ cấp giấy số 02151 ở Rừng Đồng, thôn Y do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 17/8/2001 mang tên hộ Nguyễn Văn S với mục đích làm tin. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn S, bà Hoàng Thị X

đồng ý phát mại quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như đề nghị của ngân hàng. Tuy nhiên, khi vay tiền các bên không lập hợp đồng thỏa thuận xử lý tài sản nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ bằng các biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Ông Nguyễn Văn S, bà Hoàng Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Văn S, bà Hoàng Thị X phải trả ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc đã vay còn nợ là 50.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 9.949.722đ, tiền lãi quá hạn là 14.700.000đ. Tổng số tiền ông Nguyễn Văn S, bà Hoàng Thị X phải trả ngân hàng là 74.649.722đ (Bảy mươi tư triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi hai đồng).

Ông Nguyễn Văn S, bà Hoàng Thị X có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo Hợp đồng tín dụng số 2510LAV201504268/HĐTD ngày 18/6/2015 là 14,7%/năm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn S, bà Hoàng Thị X phải chịu 3.732.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 1.250.000đ tiền tạm ứng án phí ông Dương Quốc Hiệp đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0004018 ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho ương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lục Nam;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân